

Bản án số: 11/2024/HS-ST

Ngày: 12 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ký và ông Nguyễn Văn Biên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Trịnh Huy Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ - Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Văn M; sinh ngày 13 tháng 12 năm 1990; tại huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L và bà Hoàng Thị P; bị cáo có vợ là Hoàng Thị H (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2017/HS-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, được trừ 9 ngày đã bị tạm giữ. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2017/HS-ST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2017/HS-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 18 tháng 21 ngày tù. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 28/11/2018.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2023 đến ngày 01/10/2023 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bùi Văn L, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

Người làm chứng: - Anh Mai Anh Tr; sinh năm: 2001; nơi cư trú: Thôn 4, xã N, huyện N, tỉnh T; vắng mặt.

- Anh Cao Văn T; sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Ngọc T; sinh năm: 1987; nơi cư trú: Tiểu khu 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

2. Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

3. Bà Lê Minh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 22/9/2023, tại khu vực đường 508 thuộc thôn T, xã Y, huyện H, tổ công tác Công an huyện Hà Trung phối công an xã Y, huyện H phát hiện Mai Anh Tr, sinh năm 2001, trú tại thôn 4, xã N, huyện N, tỉnh T đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tạm giữ của Mai Anh Tr 01 mảnh giấy bạc, trên bề mặt có chất bám dính màu đen (nghĩ là ma túy), 01 bật lửa ga đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Vivo màu xanh dương, bên trong có chứa 01 thẻ nhớ, gắn sim số thuê bao 0384.113.253. Tr khai nhận do bản thân nghiện ma túy nên đã dùng điện thoại di động có số thuê bao 0384.113.253 của mình gọi vào số điện thoại 0878.604.237 của Bùi Văn M để hỏi mua ma túy nhiều lần với mục đích để sử dụng, địa điểm mua bán đều tại khu vực gần C, thôn B, xã Y, huyện H. Căn cứ lời khai của Tr, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Văn M, phát hiện, tạm giữ: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A10 màu xanh đen, đã qua sử dụng, gắn sim số thuê bao 0878.604.237 và 0586.288.068; 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, số seri AT15308567 ở phía sau ốp điện thoại trên; số tiền 1.360.000 đồng, gồm 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng trong túi quần bên phải phía trước của M đang mặc. Tạm giữ 01 mũ lưỡi trai màu đen, có viền màu đỏ; 01 xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 36B3-297.34.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Bùi Văn M tại thôn B, xã Y, huyện H, Cơ quan điều tra phát hiện, tạm giữ trong nhà kho phía sau nhà các vỏ túi nilon màu trắng, viền màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01

mảnh nilon màu hồng trong bồn hoa phía sau nhà; 01 vỏ túi nilon màu trắng, viền đỏ có chất bám dính màu hồng (nghĩ là ma túy). Ngoài ra, còn thu giữ của M 01 áo cộc tay màu tím than, phía trước ngực áo có sọc kẻ ngang màu xanh và màu trắng; 01 áo cộc tay phía trước áo màu xanh có sọc kẻ ngang màu đen, phía sau áo màu trắng; 01 quần đùi màu tím than, hai bên quần có sọc màu trắng.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn M khai nhận: Do bản thân là người nghiện ma túy, không có việc làm nên đã nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Vào tháng 9/2023, M đi xe máy một mình đến khu vực ngã ba xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa nhiều lần mua ma túy của 01 nam thanh niên không quen biết, mỗi lần 10 viên ma túy hồng phiến với giá 600.000 đồng/lần. Số ma túy mua được M cầm về nhà chia nhỏ rồi bỏ vào trong túi nilon màu xanh, dùng cuộn băng keo màu đen dính vào túi nilon rồi cất giấu vào khu vực nhà vệ sinh ở sau nhà mình để sử dụng và bán kiếm lời. Các lần bán ma túy của M cụ thể như sau:

- Từ ngày 06/9 đến ngày 21/9/2023, M đã bán ma túy cho Mai Anh Tr 4 lần cùng tại khu vực gần Cống Phủ, thôn Bình Lâm, xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, gồm:

Lần 1: Ngày 06/9/2023, M bán cho Mai Anh Tr 06 viên ma túy hồng phiến lấy số tiền 500.000 đồng.

Lần 2: Ngày 19/9/2023, M bán cho Mai Anh Tr 06 viên ma túy hồng phiến lấy số tiền 500.000 đồng.

Lần 3: Ngày 20/9/2023, M bán cho Mai Anh Tr 08 viên ma túy hồng phiến lấy số tiền 700.000 đồng.

Lần 4: Ngày 21/9/2023, M bán cho Mai Anh Tr 06 viên ma túy hồng phiến lấy số tiền 500.000 đồng.

Ngoài ra, vào các ngày 09/6/2023, tại khu vực nương gần trường mầm non xã Hà Phong, huyện Hà Trung, Bùi Văn M bán cho Hoàng Văn H, sinh năm 1990, trú tại K, xã H, huyện H 01 gói ma túy bên trong có chứa 05 viên hồng phiến lấy 400.000 đồng. Ngày 22/09/2023, M đã bán 01 gói ma túy, bên trong có chứa 06 viên hồng phiến cho Cao Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn M, xã H, huyện H lấy số tiền 500.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 3443/KL-KTHS ngày 28/09/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong chất màu đen bám dính trên bề mặt mảnh giấy bạc của phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vụ Mai Anh Tr” gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính.

- Không tìm thấy chất ma túy, loại MDA, MDMA, Ketamine, Amphetamine, Methamphetamine, Heroine bám dính trong vỏ túi nilon của phong bì ký hiệu M1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 3550/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Mai Anh Trường, Cao Văn T gửi đến giám định.

Tại Kết luận giám định số 4176/KL-KTHS ngày 15/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 06 tập video của 01 thẻ nhớ gửi giám định. Trích xuất 09 ảnh trong tệp video gửi giám định - thể hiện trong phụ lục.

Tại Kết luận giám định số 8231/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file ghi âm mẫu cần giám định.

- Thời gian khởi tạo các file ghi âm mẫu cần giám định: Các file ghi âm mẫu cần giám định ký hiệu A1 đến A4 là ngày 20 tháng 09 năm 2023. Các file ghi âm mẫu cần giám định ký hiệu A5, A6 là ngày 21 tháng 09 năm 2023 (Thời gian này phụ thuộc vào thời gian của hệ thống và có thể thay đổi được).

- Không xác định được tiếng nói trong các file ghi âm mẫu cần giám định ký hiệu: A1, A3, A4, A5, A6 và tiếng nói trong file ghi âm mẫu so sánh có phải cùng một người nói ra hay không do mẫu cần giám định có chất lượng kém.

- Không xác định được tiếng nói trong các file ghi âm mẫu cần giám định ký hiệu A2 và tiếng nói trong file ghi âm mẫu so sánh có phải cùng một người nói ra hay không do mẫu cần giám định có chất lượng kém và mẫu so sánh không phù hợp.

- Nội dung các cuộc nói chuyện trong các file ghi âm mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản.

Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Bùi Văn Minh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm b, khoản 2 Điều Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn M. Xử phạt bị cáo Bùi Văn M từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù. Tịch thu tiêu huỷ các vỏ túi nilon, các mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.860.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A10 màu đen, gắn các sim số thuê bao 0878.604.237 và 0586.288.068, đã qua sử dụng; Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.240.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có. Trả lại cho ông Bùi Văn L 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng - đen, BKS 36B3-297.34; trả lại cho bị cáo 01 mũ lưỡi trai màu đen, có viền màu

đỏ; 01 áo cộc tay màu tím than, 01 áo cộc tay phía trước áo màu xanh có sọc kẻ ngang màu đen, 01 quần đùi màu tím than. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Vào các ngày 06, 19, 20, 21 và 22 tháng 9/2023, tại khu vực gần Công Phủ, thôn Bình Lâm, xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Bùi Văn M đã bốn lần bán trái phép cho Mai Anh Tr 22 viên ma túy hồng phiến (Methamphetamine) với tổng số tiền 2.200.000 đồng. Bị cáo còn một lần bán trái phép cho Cao Văn T 06 viên ma túy hồng phiến (Methamphetamine) lấy số tiền 500.000 đồng và một lần bán trái phép cho Hoàng Văn H 05 viên hồng phiến (Methamphetamine) lấy số tiền 400.000 đồng. Như vậy, bị cáo đã 06 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Ngoài ra, bị cáo còn là đối tượng đã hai lần bị kết án, một lần về tội “Trộm cắp tài sản” và một lần về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Mặc dù đã chấp hành xong các bản án và đã được xóa án tích nhưng điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân rất xấu. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án này, Bùi Văn M khai đã mua ma túy của một nam thanh niên nhưng không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác để xác định người này là ai nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Mai Anh Tr, Cao Văn T đã có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng không xác định được khối lượng nên Công an huyện Hà Trung đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Tr và T là đúng quy định. **Đối với Hoàng Văn H đã mua ma túy của Bùi Văn M về bán kiếm lời, hành vi này của H đã bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử về tội “mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023/HS-ST ngày 15-12-2023.**

[3]. *Về vật chứng*: Các mảnh giấy bạc, các vỏ túi nilon, 01 bật lửa ga mà công an thu giữ, do không còn giá trị nên phải tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A10 thu giữ của bị cáo là phương tiện liên lạc để phạm tội nên phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước, số tiền bị cáo đã bán ma túy cho Mai Anh Tr, Cao Văn T và Hoàng Văn H là 3.100.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có nên phải truy thu nộp ngân sách Nhà nước. Công an đã thu giữ số tiền 1.860.000 đồng của bị cáo, do đó tiếp tục truy thu của bị cáo số tiền 1.240.00 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 chiếc mũ lưỡi trai; 01 áo cộc tay màu tím than; 01 áo cộc tay phía trước có màu xanh; 01 quần đùi màu tím than là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo yêu cầu được nhận lại nên nên trả lại cho bị cáo là đúng quy định; chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng - đen, biển kiểm soát 36B3-297.34 quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Bùi Văn L (bố đẻ bị cáo) nên trả lại chiếc xe trên cho ông L là phù hợp. Đối với 01 điện thoại di động Vivo màu xanh dương, gắn sim số thuê bao 0384.113.253 thu giữ của Mai Văn Tr. Quá trình xác minh, điện thoại trên không phải là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho Mai Anh Tr là phù hợp.

[4]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251; Điều 38, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Bị cáo Bùi Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22/9/2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niên phong do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành dán kín; 01 phong bì gấp bằng giấy trắng mặt trước ký hiệu M2, 01 bật lửa ga;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A10 màu đen và số tiền 1.860.000đ (Một triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 003206 ngày 26/02/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung.

Truy thu tiếp của bị cáo số tiền 1.240.000đ (Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc mũ lưỡi trai; 01 áo cộc tay màu tím than; 01 áo cộc tay phía trước có màu xanh; 01 quần đùi màu tím than.

Trả lại cho ông Bùi Văn L chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng - đen, biển kiểm soát 36B3-297.34.

(Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy, tịch thu nộp ngân sách nhà nước và các vật chứng trả lại, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 26/02/2024).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thanh Hương